

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

Mã đề 132

Câu 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp giữa

- A. phong trào công nhân, phong trào tư sản và phong trào nông dân.
- B. phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
- C. chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

Câu 2: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. đọc bản Luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc .

Câu 3: Giai cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Chịu ba tầng áp bức bóc lột.
- B. Chịu hai tầng áp bức bóc lột.
- C. Phân hóa thành hai bộ phận.
- D. Có quyền lợi gắn với Pháp.

Câu 4: Sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức Cộng sản năm 1929 có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đội ngũ cán bộ đảng viên kiên trung.
- B. Chuẩn bị tất yếu cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- C. Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối khoa học, sáng tạo.
- D. Chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 5: Sự kiện nào sau đây đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở các nước thuộc địa.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công và việc thành lập nhà nước Xô viết.
- C. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 và hậu quả của nó.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân ở các nước tư bản.

Câu 6: Sự khác nhau cơ bản giữa tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. địa bàn hoạt động.
- B. thành phần tham gia.
- C. phương pháp, hình thức đấu tranh.
- D. khuynh hướng cách mạng.

Câu 7: Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay, Việt Nam cần vận dụng triệt để nguyên tắc nào sau đây của Liên hợp quốc?

- A. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm nước lớn.
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước .

Câu 8: Điểm giống nhau về tình hình Việt Nam và Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là

- A. chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao, mầm mống kinh tế TBCN xuất hiện.
- B. mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xâm nhập mạnh mẽ vào các ngành kinh tế.
- C. chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, đất nước đứng trước cơ bị xâm lược.
- D. đứng trước nguy cơ bị các nước đế quốc xâm lược và thống trị.

- Câu 9: Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp tư sản Việt Nam trong những năm 1919-1925 là**
- A. ruộng đất cho nông dân nghèo. B. một số quyền lợi về kinh tế.
C. một số quyền lợi về chính trị. D. độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.
- Câu 10: Trọng tâm hợp tác của ASEAN từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay là**
- A. du lịch. B. kinh tế C. quân sự. D. giáo dục.
- Câu 11: Nhận xét nào là đúng nhất về chuyển biến của giai cấp công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?**
- A. Tăng nhanh về số lượng, bị bóc lột nặng nề, tiếp thu cách mạng vô sản.
B. Hăng hái đấu tranh do đời sống vô cùng khó khăn khổ cực .
C. Là lực lượng quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam.
D. Gắn bó máu thịt với nông dân, đấu tranh chống thực dân và phong kiến.
- Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là do**
- A. đối lập giữa nền văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.
B. Mỹ lo ngại trước ảnh hưởng của Liên Xô, coi Liên Xô là mối nguy lớn.
C. đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.
D. đối lập về sức mạnh quân sự giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.
- Câu 13: Ý nào sau đây thể hiện rõ nhất thành tựu của Liên Xô trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?**
- A. chế tạo thành công bom nguyên tử.
B. nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
C. là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
D. trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).
- Câu 14: Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là**
- A. bị các nước tư bản Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh ngày càng quyết liệt hơn.
B. sự chênh lệch giữa những người giàu có và những người nghèo ngày càng lớn.
C. phát triển nhanh nhưng không ổn định, gắn liền với những đợt suy thoái ngắn.
D. vị trí kinh tế của Mĩ ngày càng giảm sút nhanh chóng trên phạm vi toàn thế giới
- Câu 15: Mục đích thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác lần thứ nhất ở Việt Nam nhằm**
- A. phát triển kinh tế Việt Nam. B. khai hóa văn minh cho dân tộc Việt Nam.
C. xây dựng căn cứ quân sự ở Việt Nam D. vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công.
- Câu 16: Trong những năm 1926 -1929, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam chủ yếu là do**
- A. tác động tích cực từ Quốc tế cộng sản.
B. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.
C. hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
D. sự phát triển của phong trào "Vô sản hóa" năm 1928.
- Câu 17: Điểm khác biệt căn bản giữa phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỉ XX so với cuối thế kỉ XIX là**
- A. hình thức và phương pháp đấu tranh. B. quan niệm và khuynh hướng cứu nước.
C. giai cấp lãnh đạo và lực lượng tham gia. D. tính chất và khuynh hướng.
- Câu 18: Chọn đáp án đúng để sắp xếp các các Hiệp ước mà triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp theo trình tự thời gian**
1. Hiệp ước Hác-măng. 2. Hiệp ước Nhâm Tuất.
3. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. 4. Hiệp ước Giáp Tuất.
A. 2 - 3 - 1 - 4 B. 1 - 2 - 3 - 4 C. 3 - 2 - 4 - 1 D. 2 - 4 - 1 - 3
- Câu 19: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo vì đã**
- A. khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.
B. kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

- C. thể hiện rõ nguyện vọng độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam.
- D. kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc.

Câu 20: Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay là

- A. kỹ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.
- B. khoa học gắn liền với kỹ thuật.
- C. mọi phát minh khoa học đều bắt nguồn từ sản xuất.
- D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 21: Giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Công nhân Ba Son (Sài Gòn) bãi công tháng 8/1925.
- B. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời.

Câu 22: Sự kiện nào chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc từ một người Việt Nam yêu nước trở thành người đảng viên Cộng sản?

- A. Gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- B. Tham gia sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
- C. Gửi đến hội nghị Vécxai bản yêu sách của nhân dân An Nam.
- D. Đọc bản sơ thảo về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.

Câu 23: Một trong những mục đích của Liên hợp quốc là gì?

- A. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- B. Giúp đỡ các nước thành viên phát triển văn hóa thương mại.
- C. Duy trì hòa bình an ninh khu vực.
- D. Phát triển mối quan hệ hữu nghị hợp tác kinh tế giữa các nước thành viên.

Câu 24: Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga là gì?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- B. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng vô sản.
- D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 25: Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn có nội dung là

- A. “Tự do, cơm áo, hòa bình”.
- B. “Đánh đổ đế quốc, đánh đổ ngai vua, thiết lập dân quyền”.
- C. “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc”.
- D. “Độc lập, tự do, hạnh phúc”.

Câu 26: Yếu tố được coi là “chìa khóa” trong cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có thể áp dụng cho Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước hiện nay là

- A. cải cách kinh tế.
- B. ổn định chính trị.
- C. cải cách giáo dục.
- D. tăng cường sức mạnh quân sự.

Câu 27: Đâu là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái?

- A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.
- B. Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng còn non yếu.
- C. Khởi nghĩa nổ ra bị động.
- D. Đế quốc Pháp còn mạnh.

Câu 28: Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Mâu thuẫn Anh - Pháp.
- B. Thái tử Áo - Hung bị ám sát.
- C. Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
- D. Sự hung hãn của Đức.

Câu 29: So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của Pháp ở Việt Nam có điểm mới nào?

- A. Đầu tư vốn lớn, tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- B. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên các nước thuộc địa.
- C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.
- D. Tăng cường đầu tư vào công nghiệp khai thác mỏ.

- Câu 30:** Con đường đi tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường cứu nước của các vị tiền bối đi trước là gì?
- A. Sang phương Tây tìm đường cứu nước. B. Dựa vào các nước Phương Đông.
C. Đi theo tấm gương Nhật Bản. D. Dựa vào Pháp để đánh đổ phong kiến.
- Câu 31:** Nội dung quan trọng nhất trong Luận cương tháng Tư của Lênin là chỉ ra mục tiêu và đường lối nhằm
- A. duy trì chế độ lâm thời của giai cấp tư sản.
B. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng XHCN.
C. chuyển từ chế độ phong kiến sang cách mạng dân chủ tư sản.
D. tạo điều kiện cho giai cấp tư sản phát triển.
- Câu 32:** Từ năm 1919 đến 1930 cách mạng Việt Nam tồn tại những khuynh hướng cứu nước nào?
- A. Phong kiến và tư sản. B. Dân chủ tư sản và vô sản.
C. Tư sản. D. Vô sản
- Câu 33:** Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?
- A. Gia Định. B. Hội An. C. Thuận An. D. Đà Nẵng.
- Câu 34:** Tổ chức cách mạng nào do Nguyễn Ái Quốc thành lập được coi là tiền thân của đảng Cộng sản Việt nam?
- A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. B. Tân Việt cách mạng đảng.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đông Dương cộng sản đảng.
- Câu 35:** Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
B. bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
C. bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.
D. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- Câu 36:** Nguyên nhân sâu xa của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) và Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) đều có điểm giống nhau cơ bản là
- A. do mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
B. do cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị.
C. do sự phát triển không đều về kinh tế chính trị của chủ nghĩa tư bản.
D. do sự dung dưỡng, thỏa hiệp của các nước đế quốc.
- Câu 37:** Thách thức lớn nhất Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa là gì?
- A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.
B. Trình độ của người lao động còn thấp.
C. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.
D. Trình độ quản lí còn thấp.
- Câu 38:** Chính sách đối ngoại của Tây Âu từ 1945 - 1950 là
- A. quan hệ với các nước Đông Nam Á. B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
C. liên minh chặt chẽ với Nhật Bản. D. quan hệ với các nước Đông Bắc Á.
- Câu 39:** Ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương tại
- A. Tân Sở - Quảng Trị. B. Thuận An - Huế.
C. Hương Sơn - Hà Tĩnh. D. Ba Đình - Thanh Hóa.
- Câu 40:** Sự kiện nào đánh dấu chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi chính thức bị xóa bỏ?
- A. Thực dân Anh rút khỏi Nam Phi.
B. Hiến pháp tháng 11/1993 được thông qua ở Nam Phi.
C. Nen-xơn Man-đê-la được trả tự do.
D. Nhân dân Nam phi nổi dậy khởi nghĩa vũ trang.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN ĐỀ KTCK LẦN 1- KHỐI 12
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020

STT	ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ							
	132	209	357	485	570	628	743	896
1	C	D	A	D	C	A	A	A
2	D	C	B	A	A	A	D	C
3	A	A	A	A	C	C	B	A
4	D	A	B	D	B	B	A	C
5	B	B	A	B	A	A	A	A
6	D	C	B	A	D	C	B	C
7	C	D	B	D	C	D	C	B
8	C	B	C	B	B	C	C	D
9	B	A	C	D	A	B	B	A
10	B	B	D	B	C	A	D	B
11	A	A	D	C	D	C	C	C
12	C	D	C	C	C	B	B	D
13	D	C	D	C	A	D	D	C
14	C	D	A	D	A	A	C	C
15	D	C	D	B	A	C	A	A
16	C	A	B	C	C	B	B	B
17	B	B	C	B	D	C	C	B
18	D	B	C	C	C	C	A	D
19	B	C	C	D	B	B	A	B
20	D	B	D	B	B	A	A	B
21	A	C	D	A	A	A	B	A
22	A	A	B	D	D	D	B	B
23	A	D	D	A	B	B	D	D
24	D	C	D	A	B	B	B	D
25	C	D	C	A	D	D	D	C
26	C	B	A	D	D	B	C	C
27	D	C	A	C	A	A	A	D
28	B	A	B	C	C	A	D	C
29	A	A	A	B	B	D	C	B
30	A	B	D	C	D	C	B	A
31	B	D	A	A	C	B	D	B
32	B	D	B	B	B	B	C	D
33	D	B	A	C	B	C	C	B
34	A	D	C	B	A	D	A	D
35	C	C	B	C	B	D	D	C
36	C	A	C	D	D	D	C	A
37	A	D	A	D	C	D	A	A
38	B	A	B	A	D	A	B	D
39	A	B	D	B	A	D	D	D
40	B	C	C	A	D	C	D	A